

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM DƯƠNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:42a/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

V/v “*Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Kiều Thị Thắng và bà Hoàng Thị Hanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số168/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1999, có mặt.

Địa chỉ cư trú: Xóm M, xã G, huyện N, thành phố Hải Phòng.

*Bị đơn:* Anh Đỗ Trung D, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc ( đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, thuộc C 10 Bộ Công an).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn đề ngày 04 tháng 6 năm 2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 06/01/2022. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Đến khoảng tháng 5 năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên cãi nhau.

Tháng 8 năm 2022 anh D phạm tội và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang, thuộc C 10 Bộ công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Thanh T, sinh ngày 17/6/2022, hiện nay cháu T đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn anh Đỗ Trung D vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai anh D trình bày:* Anh kết hôn với chị Đỗ Thị Hồng N ngày 06/01/2022, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng luôn (vợ chồng thuê nhà ở G, B, Hà Nội). Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Tháng 8/2022 anh phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù và hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Vĩnh Quang. Trong thời gian chấp hành án, thời gian đầu chị N có thăm nom anh thường xuyên nhưng sau đó thưa dần. Nay anh không có mâu thuẫn gì với N nhưng chị N xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Thanh T, sinh ngày 17/6/2022, hiện nay cháu đang ở với chị N. Khi ly hôn anh đồng ý để chị N nuôi cháu T, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi chấp hành án xong anh sẽ làm đơn thay đổi quyền nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ, công sức và đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thị Hồng N được ly hôn anh Đỗ Trung D. Về con chung giao cháu Đỗ Ngọc Thanh T, sinh ngày 17/6/2022 cho chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1].Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn C xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc nên Tòa án nhân dân huyện Tam Dương thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn anh Đỗ Trung D đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang thuộc C10 Bộ công an, nên không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống qua thu thập chứng cứ và lời trình bày của chị N, xác định anh chị có mâu thuẫn. Tháng 8 năm 2022 anh D phạm tội và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang thuộc C10 Bộ công an. Trong thời gian anh D chấp hành án thời gian đầu chị N có đến thăm, nhưng sau đó việc quan tâm thăm nom không được thường xuyên. Tình cảm vợ chồng không được cải thiện, chị N xin ly hôn anh D cũng đồng ý, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù, các đương sự đều đồng ý ly hôn, đều đồng ý giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng do đây là vụ án không tiến hành hòa giải được nên cần xử cho chị N và anh D được ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị N, anh D có 01 con chung là cháu Đỗ Ngọc Thanh T, sinh ngày 17/6/2022, hiện nay đang ở với chị N. Khi ly hôn chị N đề nghị được nuôi con, phía anh D đồng ý cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết. Yêu cầu của các đương sự về con chung là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận

[5]. Về tài sản chung, khoản nợ, khoản có, tài sản riêng, công sức, đất canh tác: Do chị N và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Hồng N được ly hôn anh Đỗ Trung D.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Thanh T, sinh ngày 17/6/2022 cho chị Đỗ Thị Hồng N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đỗ Trung D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, khoản nợ, khoản có, tài sản riêng, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007074 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Các đương sự.
- UBND xã Hoàng Đan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Bích Ngọc**

